

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 5 - 2024

V/v: Ly hôn.

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương;

Bà Lý Thị Vinh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cầm Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Tòng Văn B; Địa chỉ: Bản N, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

**Bị đơn:** Chị Tòng Thị C; Địa chỉ: Bản N, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2024, Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Tòng Văn B trình bày:

*Về tình cảm:* Anh Tòng Văn B và chị Tòng Thị C kết hôn với nhau từ ngày 06/10/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, chị Tòng Thị C không quan tâm đến gia đình. Anh Tòng Văn B và chị Tòng Thị C đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay anh Tòng Văn B và chị Tòng Thị C đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của

ai. Anh Tòng Văn B xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Tòng Văn B yêu cầu được ly hôn với chị Tòng Thị C.

*Về con chung:* Anh Tòng Văn B và chị Tòng Thị C có 01 con chung: Cháu Tòng Thị Thuỳ D, sinh ngày: 05/7/2017. Nay ly hôn anh Tòng Văn B tự nguyện để cháu Tòng Thị Thuỳ D cho chị Tòng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành. Anh Tòng Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Tòng Văn B không cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung vợ chồng:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Về nợ chung:* Cam đoan không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Tòng Thị C, chị Tòng Thị C không có mặt tại Toà án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Do vậy không có lời khai của chị Tòng Thị C đối với yêu cầu khởi kiện của anh Tòng Văn B.

Biên bản xác minh ngày 10/4/2024 của Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về tình trạng hôn nhân của anh Tòng Văn B và chị Tòng Thị C: Anh Tòng Văn B và chị Tòng Thị C đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 06/10/2017, tại UBND xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay anh Tòng Văn B và chị Tòng Thị C đã sống ly thân.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn anh Tòng Văn B nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Toà án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/5/2024 nguyên đơn anh Tòng Văn B trình bày do bận công việc, nên không thể có mặt để tham dự phiên toà, anh Tòng Văn B đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến của anh Tòng Văn B về việc giải quyết vụ án: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với chị Tòng Thị C; về con chung: có 01 con chung: Cháu Tòng Thị Thuỳ D, sinh ngày: 05/7/2017. Nay ly hôn anh Tòng Văn B tự nguyện để cháu Tòng Thị Thuỳ D cho chị Tòng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành. Anh Tòng Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết; về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn anh Tòng Văn B đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Tòng Thị C đã không thực

hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Tòng Văn B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Tòng Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Tòng Văn B được ly hôn với chị Tòng Thị C.

Về con chung: Giao cháu Tòng Thị Thuỳ D cho chị Tòng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tòng Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

Nguyên đơn anh Tòng Văn B khởi kiện ly hôn với bị đơn chị Tòng Thị C có địa chỉ tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Tòng Văn B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Tòng Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị Tòng Thị C vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Tòng Văn B, bị đơn chị Tòng Thị C.

#### **[2]. Về quan hệ hôn nhân:**

Anh Tòng Văn B và chị Tòng Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 06/10/2017, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm

sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay anh Tòng Văn B và chị Tòng Thị C đã sống ly thân. Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương xác nhận anh Tòng Văn B và chị Tòng Thị C có phát sinh mâu thuẫn, đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay anh Tòng Văn B và chị Tòng Thị C đã sống ly thân. Chị Tòng Thị C đã được Toà án thông báo hợp lệ để lấy lời khai và hoà giải, chị Tòng Thị C không có mặt, do vậy Toà án không có lời khai và không tiến hành hoà giải được, điều này chính tỏ chị Tòng Thị C không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh Tòng Văn B và chị Tòng Thị C tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho anh Tòng Văn B được ly hôn với chị Tòng Thị C. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[3]. Về con chung:**

Anh Tòng Văn B và chị Tòng Thị C có 01 con chung: Cháu Tòng Thị Thuỳ D, sinh ngày 05/7/2017. Nay ly hôn anh Tòng Văn B tự nguyện giao cháu Tòng Thị Thuỳ D cho chị Tòng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành. HĐXX xét thấy cháu Tòng Thị Thuỳ D, sinh ngày 05/7/2017 đang còn nhỏ (dưới 7 tuổi), hiện nay cháu đang chung sống cùng chị Tòng Thị C (mẹ đẻ) cuộc sống của cháu đã ổn định, mặt khác cháu là con gái nên cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ hơn. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Tòng Văn B. Giao giao cháu Tòng Thị Thuỳ D cho chị Tòng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành. Anh Tòng Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung, cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn anh Tòng Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[4]. Về tài sản chung:** Không yêu cầu Toà án giải quyết.

**[5]. Về nợ chung:** Cam đoan không có.

**[6]. Về án phí:** Anh Tòng Văn B là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, anh Tòng Văn B có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Tòng Văn B

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Tòng Văn B được ly hôn với chị Tòng Thị C.

**2. Về con chung:** Anh Tòng Văn B và chị Tòng Thị C có 01 con chung: Cháu Tòng Thị Thuỳ D, sinh ngày 05/7/2017.

Giao cháu Tòng Thị Thuỳ D, sinh ngày 05/7/2017 cho chị Tòng Thị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

**3. Về cấp dưỡng:** Anh Tòng Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

**4. Về tài sản chung:** Không yêu cầu Toà án giải quyết.

**5. Về nợ chung:** Không có.

**6. Về án phí:** Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Tòng Văn B. Anh Tòng Văn B được hoàn lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: 0001759 ngày 22/3/2024.

**7. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn anh Tòng Văn B; bị đơn chị Tòng Thị C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

*Nơi nhận :*

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h.Thuận Châu ( 2 bản );
- UBND xã PL, h.Thuận Châu,
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Thị Hương**